TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/HS-ST
Ngày 18 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Văn Tâm, bà Nguyễn Thị Mừng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Hữu Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở TAND khu vực 3 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2026/TLST-HS ngày 24/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXXST-HS ngày 06/5/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lầu A L** - Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh năm 1998 tại xã Q, tỉnh Điện Biên; Căn cước công dân số: 011098001949, cấp ngày 29/9/2022, nơi cấp: Cục C về trật tự xã hội; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Bản H, xã Q, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lầu Xua P - sinh năm 1958 và bà Sùng Thị D - sinh năm 1958; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Toà án nào xét xử.

Tạm giữ: Không; Bắt tạm giam từ ngày 08/12/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị Thúy A – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ. Có mặt

- *Bị hại:* Anh Lầu A - sinh năm 1987; Nơi cư trú: Bản H, xã Q, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Đình T – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Giàng A V - sinh năm 1986; Nơi cư trú: Bản H, xã Q, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

+ Anh Lầu A S - sinh năm 1999; Nơi cư trú: Bản H, xã Q, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Sùng A T1 – sinh năm 1995; Nơi cư trú: Khối T, xã T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/8/2025, bị cáo Lầu A L cùng với anh Giàng A V, anh Giàng A D1 và anh L1 A L2 cùng nhau uống rượu tại nhà Giàng A V. Sau khi uống rượu xong, bị cáo đi về nhà và cãi nhau với vợ chồng em trai ruột là anh Lầu A S và chị Ly Thị P1 về việc vợ chồng em trai vay tiền bị cáo không trả. Sau đó Ly Thị P1 đã đi nhờ Giàng A V, Lầu A đến nhà để giảng hoà. Khi Giàng A V, Lầu A đến thì mọi người đang giảng hoà ở ngoài hiên nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Lầu A L2 và bị cáo cùng nhau đi vào bếp, khi vào bếp, Lầu A L2 tiếp tục khuyên bị cáo "Có mỗi việc tiền nong sao mà nóng tính thế", do vẫn bực tức nên bị cáo định tiếp tục ra ngoài cãi nhau với Ly Thị P1. Lầu A L2 cảm thấy tức giận do đã khuyên bị cáo không nghe, thấy bị cáo định tiếp tục ra cãi nhau, nên đã dùng tay phải túm cổ áo và đẩy bị cáo ngã lùi ra sau gần bếp củi, lưng bị cáo đập vào ván tường bếp, người Lầu A L2 cũng ngã theo. Trong lúc ngã, đầu bị cáo va vào giá tre gác trên bếp củi làm rơi trên giá xuống đất gần chỗ bị cáo và Lầu A bị ngã một con dao quắm bằng kim loại.

Sau khi ngã, bị cáo ngồi dựa lưng vào ván tường bếp, còn Lầu A L2 ngồi phía trước, bị cáo và Lầu A L2 tiếp tục ôm, ghì nhau, giằng co tại chỗ. Trong lúc đang giằng co, vì muốn thoát ra khỏi sự ghì đè của Lầu A L2, bị cáo dùng tay trái với được con dao quắm vừa rơi xuống đất, đồng thời tay phải vòng từ phải qua trái ôm người Lầu A L2, tay trái bị cáo cầm cán dao, tay phải cầm vào phần sống đoạn cong của lưỡi dao, ép mạnh lưỡi dao vào phía sau bắp tay phải của Lầu A L2 khiến chảy nhiều máu. Giàng A V, Lầu A đang ở ngoài, khi nghe thấy có tiếng xô xát trong bếp đã chạy vào xem thì Giàng A V bảo bị cáo và Lầu A L2 bỏ nhau ra, nhưng không được nên Giàng A V đã tát hai cái vào hai bên mặt của bị cáo để bị cáo bỏ dao ra. Lầu A L2 sau đó được Giàng A V cùng Lầu A S đưa xuống Trung tâm y tế T2 để điều trị.

- Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 con dao quắm dài 56cm, phần cán gỗ dài 23,5cm, phần thân dao bằng kim loại dài 32,5cm, dao có một lưỡi sắc, bản rộng nhất là 04cm, sống dao dày nhất là 0,4cm, đầu lưỡi dao nhọn cong gập về phía lưỡi dao (dao cũ đã qua sử dụng).

+ 02 chiếc tăm bông, đầu que tăm bông quét dịch màu nâu đỏ.

-Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 117/2025/KLTTCT- PY ngày 12/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Dấu vết thương tích để lại ở má phải của Lầu A có trước khi xảy ra vụ việc nên Trung tâm pháp y tỉnh Đ không tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên.

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 129/KLTTCT-PYQG ngày 03/12/2025 của V1 thuộc Bộ Y kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lầu A L2 tại thời điểm giám định là 33%;

Kết luận khác: Các tổn thương vùng cánh tay phải của Lầu A do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

- Kết luận giám định vật gây thương tích số 51/2025/KLVGTT-TTPY ngày 05/12/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Con dao quắm gửi giám định được mô tả chi tiết có thể gây thương tích tại mặt sau cánh tay phải (bắp tay phải) của Lầu A L2 và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật sắc gây nên.

- Kết luận giám định số 1181/KL-KTHS ngày 11/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu vật gửi giám định là dao sắc, nhọn thuộc danh mục Dao có tính sát thương cao theo "*Phụ lục 5 Thông tư số 75/2024/TT - BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1"*. H lại toàn bộ mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra, tại phiên toà bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại sức khoẻ, tổn thất về tinh thần với số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường và đã bồi thường trước số tiền 8.000.000 đồng, còn lại 22.000.000 đồng bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại. Bị hại và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 32/CT-VKSKV3 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lầu A L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng; ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường trước 8.000.000 đồng cho bị hại, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 22.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm; 02 chiếc tăm bông, đầu que tăm bông quét dịch màu nâu đỏ.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với tội Cố ý gây thương tích; áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với tội Sử

dụng trái phép vũ khí quân dụng. Đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm để giảm nhẹ hình phạt chính, quyết định mức hình phạt thấp nhất khung hình phạt của từng tội danh đối với bị cáo; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 304 của Bộ luật hình sự; về trách nhiệm dân sự đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về mức bồi thường số tiền 30.000.000 đồng; ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại trước số tiền 8.000.000 đồng; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định; về án phí, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung vào Bản luận cứ bào chữa.

Trong phần tranh luận do các ý kiến của người bào chữa đồng nhất với ý kiến đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, việc không áp dụng hình phạt bổ sung, không áp dụng án phí và việc xử lý vật chứng nên các bên không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, các Bản kết luận giám định pháp y, biên bản thu giữ vật chứng.

Có đủ cơ sở xác định do bực tức phát sinh từ việc can ngăn mâu thuẫn tiền bạc trong gia đình giữa bị cáo và bị hại, nên khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05/8/2025 tại khu vực bếp trong nhà của bị cáo. Bị cáo và bị hại đã ôm, ghì nhau, giằng co trong bếp, trong lúc cả hai đang giằng co nhau thì đều bị ngã xuống đất và tay của bị cáo đã với được 01 con dao quắm bằng kim loại dài 56cm dưới đất ép mạnh lưỡi dao vào vùng bắp tay phải của bị hại Lầu A gây tổn thương cơ thể 33% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Khi sử dụng dao có tính sát thương cao với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật thì thuộc vũ khí quân dụng theo *"Điểm d khoản 2, khoản 6 Điều 2 Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ"*. Hành vi của bị cáo dùng dao có tính sát thương cao gây thương tích cơ thể cho bị hại 33%, đã đủ yếu tố cấu thành tội"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đến trật tự an toàn xã hội, sự quản lý của Nhà nước về vũ khí quân dụng được pháp luật hình sự bảo vệ. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, sử dụng hung khí có tính sát thương cao để giải quyết mâu thuẫn nhỏ.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được về mức bồi thường thiệt hại và bị cáo đã bồi thường trước một phần cho bị hại, do đó cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả" theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Quá trình giải quyết, tại phiên toà bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của kiểm sát viên và người bào chữa về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bên đã thỏa thuận được về mức bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường trước được 8.000.000 đồng, còn 22.000.000 đồng bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và quá trình tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì giá trị, không có việc làm ổn định, thu nhập chỉ dựa vào sản xuất nông nghiệp. Do đó, xét đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, phạt quản chế hoặc cấm cư trú theo khoản 5 Điều 304 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao quắm bằng kim loại dài 56cm là công cụ phạm tội; 02 chiếc tăm bông, đầu que tăm bông quét dịch màu nâu đỏ là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với bị hại Lầu A L2 dùng tay đẩy ngã và giằng co với bị cáo xuất phát từ việc muốn can ngăn bị cáo không cãi nhau với anh L1 A S và chị Ly Thị P1. Hành động của Lầu A L2 đẩy ngã bị cáo không nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho bị cáo và không gây thương tích gì, do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Đối với Giàng A V dùng tay phải tát hai cái vào hai bên mặt của bị cáo xuất phát từ việc can ngăn khi thấy bị cáo đang ấn, ép con dao quắm vào bắp tay phải của bị hại nên đã tát bị cáo để bị cáo bỏ dao ra, không nhằm mục đích gây thương tích và không gây thương tích gì cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

1. Tuyên bố: Bị cáo Lầu A L phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo L1 A L 02 (hai) năm tù về tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lầu A L 01 (một) năm tù về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/12/2025.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thoả thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại Lầu A L2 số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*), bị cáo đã bồi thường trước được 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*), bị cáo tiếp tục phải bồi thường cho bị hại số tiền 22.000.000 đồng (*hai mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm dài 56cm, phần cán gỗ dài 23,5cm, phần thân dao bằng kim loại dài 32,5cm, dao có một lưỡi sắc, bản rộng nhất là 04cm, sống dao dày nhất là 0,4cm, đầu lưỡi dao nhọn cong gập về phía lưỡi dao (dao cũ đã qua sử dụng); 02 chiếc tăm bông, đầu que tăm bông quét dịch màu nâu đỏ.

Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

6. Kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/5/2026).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Người BVQLIHP;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tòng Thị Lan